

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
To: State Securities Commission of Vietnam

|   |                                                                  |                                                                                                                                                  |
|---|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1 | <b>Tên Công ty quản lý quỹ:</b><br>Management Fund Company name: | <b>Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư MB/</b><br>MB Capital Management Joint Stock Company                                                       |
| 2 | <b>Tên Ngân hàng giám sát:</b><br>Supervisory bank:              | <b>Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành</b><br>Bank for Investment and Development of Vietnam JSC - Ha Thanh Branch |
| 3 | <b>Tên Quỹ:</b><br>Fund name:                                    | <b>Quỹ đầu tư Giá trị MB Capital /</b><br>MB Capital Value Fund                                                                                  |
| 5 | <b>Kỳ báo cáo</b><br>(Reporting period)                          | <b>28/11/2023</b><br>November 28, 2023                                                                                                           |
| 6 | <b>Ngày lập báo cáo</b><br>(Reporting date)                      | <b>29/11/2023</b><br>November 29, 2023                                                                                                           |

**I. Đối với quỹ định giá hằng ngày/ For fund with daily Valuation**

**Đơn vị tính: VND**  
**Unit: VND**

| STT No. | CHỈ TIÊU<br>Criteria                                                | Kỳ báo cáo này<br>This period<br>28/11/2023 | Kỳ báo cáo trước<br>Last period<br>27/11/2023 |
|---------|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| 1       | <b>Giá trị tài sản ròng</b>                                         |                                             |                                               |
| 1.1     | <i>của quỹ</i>                                                      | 190,843,088,818                             | 189,390,049,582                               |
| 1.2     | <i>của một lô chứng chỉ quỹ ETF</i>                                 |                                             |                                               |
| 1.3     | <i>của một chứng chỉ quỹ</i>                                        | 17,610.00                                   | 17,477.00                                     |
| 2       | <b>Tỷ lệ sở hữu nước ngoài (không áp dụng đối với quỹ niêm yết)</b> |                                             |                                               |
| 2.1     | <i>Số lượng chứng chỉ quỹ</i>                                       | 34,313.75                                   | 34,313.75                                     |
| 2.2     | <i>Tổng giá trị</i>                                                 | 604,265,138.00                              | 599,701,409.00                                |
| 2.3     | <i>Tỷ lệ sở hữu</i>                                                 | 0.32%                                       | 0.32%                                         |

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
Authorised Representative of Supervisory Bank

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý quỹ**  
Authorised Representative of Fund Management Company

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành  
Đương Thanh Dũng  
Phó Giám đốc Phòng GD&DV Chứng khoán

Công Ty CP Quản Lý Quỹ Đầu tư MB